TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HS-ST
Ngày 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Quang Xẹt;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lữ Anh H, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 278/41/10 Đ, phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Hoàng S và bà Trần Thị H; có vợ tên Võ Hoàng Q, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015;

Nhân thân:

+ Ngày 02/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2012/HSST. Đã chấp hành xong;

+ Ngày 31/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 266/2014/HSST. Đã chấp hành xong.

Tiền sự: Ngày 02/02/2020, bị Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Cất giấu dao trong người nhằm mục đích gây thương tích cho người khác".

Tiền án: Ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/6/2020. Về án phí hình sự sơ thẩm chưa chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1999; thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 22, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Khu phố 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974; thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị D1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lữ Anh H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức Th có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 10/3/2020, khi H đang điều khiển xe mô tô của H (không nhớ rõ biển số) thì bị Lực lượng Công an phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhưng H không mang theo giấy tờ nên bị Công an phường D tạm giữ xe mô tô của H. Do đó H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức Th (đang thuê ở tại phòng số 01 nhà nghỉ Q tại ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương) xuống Công an phường D để bảo lãnh H về, Th đồng ý còn L ở lại nhà nghỉ không đi. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 11/3/2020, Th chở H về đến nhà nghỉ Q. Tại đây, Th vào phòng số 01 nằm ngủ với L, còn H thuê phòng trọ số 04 để ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản trong nhà nghỉ Q trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, H ra khu vực để xe mô tô của nhà nghỉ Q, H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xanh, biển số 86B8-257.89 của ông Nguyễn Tấn D - là khách đến thuê phòng nhà nghỉ Q - đang dựng trong nhà để xe của

nhà nghỉ Q. Quan sát không thấy người trông coi, H lét lút dẫn xe mô tô biển số 86B8-257.89 đi ra ngoài nhưng cửa cổng nhà nghỉ đã khóa nên H gọi bà Nguyễn Thị D1 là quản lý nhà nghỉ Q mở cửa cho H. Bà D1 không biết H vừa lấy trộm xe trong nhà nghỉ nên đã mở cửa để H dẫn xe đi ra ngoài. H đẩy xe mô tô biển số 86B8-257.89 ra ngoài nhà nghỉ Q được khoảng 150m nhưng sợ bị phát hiện nên để lại xe bên lề đường và bỏ đi. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/3/2020, D trả phòng để ra về thì phát hiện xe mô tô biển số 68B8-257.89 đã bị mất trộm nên báo cho bà D1, bà D1 mở camera để xem thì biết được H là người lấy trộm xe mô tô biển số 86B8-257.89 và trình báo Công an xã (nay là phường) P, thị xã T. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã (nay là phường) P tiến hành truy xét đã phát hiện xe mô tô biển số 86B8-257.89 ở lề đường cách nhà nghỉ khoảng 150m và tiến hành mời H về trụ sở làm việc. Qua làm viêc H đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 86B8-257.89 tại nhà nghỉ Q.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an xã (nay là phường) P tiến hành bàn giao H cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 101/KLTS-TTHS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xanh, biển số 86B8-257.89 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 27.000.000 đồng.

Xe mô tô mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xanh, biển số 86B8-257.89, số khung: 0601FY119000, số máy: G3D4E131612 do ông Nguyễn Văn H1 (là cha của ông D) đứng tên chủ sở hữu. Sau khi mua xe vào năm 2015, ông H1 giao xe lại cho ông D quản lý, sử dụng. Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 56 trả lại xe mô tô biển số 86B8-257.89 cho ông H1. Ông H1 không có yêu cầu gì. Ông D có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 145/CT-VKSTU ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lữ Anh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Anh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun đen và 01 quần jeans ngắn màu xanh nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Tấn D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 và người làm chứng bà Nguyễn Thị D1 có đơn xin vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 11/3/2020, tại nhà nghỉ Q thuộc khu phố Phú Trung, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Lữ Anh H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Nguyễn Tấn D lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86B8-257.89, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn, hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án nhưng vì tư lợi cá nhân, lười biếng lao động mà cố ý thực hiện; bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết tiếp tục

cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun đen và 01 quần jeans ngắn màu xanh nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lữ Anh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lữ Anh H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu trắng hiệu EMPORIO ARMANI, 01 áo thun đen hiệu ADIDAS và 01 quần jeans ngắn màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T)

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Anh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm